

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 291**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Vạn Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 19.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 348, bắt đầu xem từ hàng thứ 5.

Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói: “Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu, tăng vô tân túc, sở dĩ nhiên giả, tâm ly uế trược, chư căn thanh tịnh, bất nhiễm ly cấu, tâm bất sân nhuế, nội vô hận kết”.

Đoạn kinh văn này nói: “thường hoà từ nhẫn”, giải thích câu này, nói rất rõ ràng. Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, “Hành” tức là hành vi sinh hoạt thường ngày, trong sinh hoạt hằng ngày, chính là Bát Nhã Ba La Mật. Thực hành Bát Nhã Ba La Mật trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong cách xử sự đối nhân tiếp vật. Giống như đoạn kinh này đã nói. “Như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo”, là y theo lời dạy của Phật, chỉnh sửa chúng ta, rất nhiều những tư tưởng hành vi, trái với tánh đức. Tùy thuận cũng có nghĩa là hằng thuận, thuận theo lời dạy thanh tịnh của Phật, hoàn toàn tương ứng với tự tánh.

“Thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu”. Trong nhà Phật chúng ta, Bồ Tát Di Lặc thị hiện hình tướng này. Người Trung Quốc, tạo tượng của Bồ Tát Di Lặc, là dựa theo Bồ đại hòa thượng, thật sự có vị Bồ đại hòa thượng này. Trong Cao Tăng truyện có truyện ký, có ghi chép về ông. Ông sanh vào thời đại Tống Cao Tông, cùng thời đại với Nhạc Phi, cũng chính là năm đầu thời Nam Tống. Ông xuất hiện tại chùa Tuyết Đậu, Phụng Hóa, Chiết Giang. Ngày nay người đời tạo tượng Bồ Tát Di Lặc, có lẽ hơi khuếch trương một chút, nhưng chúng ta đều hiểu được, Bồ Tát Di Lặc mập mập, hiện ra nét hoan hỷ, gặp bất kỳ ai, đều tươi cười rạng rỡ. Sau này, chùa chiền ở Trung Quốc, tạc tượng Bồ Tát Di Lặc, đều tạo tượng của ông. Đó là vì lúc ông vãng sanh, rất tự tại, rất tiêu dao, nói với mọi người, Ông muốn đi rồi, ông là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Sau khi nói xong, ông thật sự ra đi. Điều này trong nhà Phật, khẳng định ông chính là Bồ Tát Di Lặc tái sanh.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối không bộc lộ thân phận, nếu như thân phận bộc lộ mọi người đều biết, họ nhất định đi liền, đó là sự thật, không phải giả dối. Bộc lộ thân phận rồi, mà vẫn còn ở lại thế gian này, đó chính là gạt người,

chắc chắn là giả dối, không phải thật. Đây là một quy củ bất thành văn trong nhà Phật. Người khác đem thân phận của quý vị tiết lộ rồi, quý vị cũng nên ra đi, nếu không đi, đó là không phải thật. Người khác đem thân phận của quý vị tiết lộ, quý vị thật sự ra đi, đây là thật, không phải là giả dối.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thân phận là do người khác tiết lộ. Ngày đó quốc vương muốn tu phước, tu phước nên lập ra đại hội trai tăng, thiên tăng, cúng dường người xuất gia ăn cơm, hơn một ngàn người, những người xuất gia ở vùng lân cận, tất cả đều đến dự, đến nhận cúng dường. Những loại hoạt động này, thông thường đều là do quốc vương đại thân, họ đứng ra làm để cầu phước. Biết đâu lần trai tăng này, có Phật Bồ Tát đến nhận cúng dường, phước báo sẽ rất lớn. Lúc trai tăng, đương nhiên ghé ngồi sẽ có ghé đầu, các vị cao tăng đại đức đều khiêm nhường qua lại, tôi nhường bạn, bạn nhường tôi, đều không muốn ngồi vào ghé đầu. Trong lúc đó có một vị hòa thượng, không có ai quen biết đi vào, nhìn thấy mọi người đều nhường qua nhường lại, ông liền đi đến ngồi xuống chính giữa. Tất nhiên trong lòng quốc vương rất không thoải mái, vì bậc cao tăng mà ông tôn kính nhất, không ngồi ở ghé số một, một người bên ngoài đến lại ngồi lên đó như vậy. Người xuất gia, đương nhiên cũng không dễ nói, thôi đành bỏ qua. Sau khi ghé đầu ngồi rồi, mọi người liền chia ra ngồi xuống. Trai tăng xong, quốc vương bèn hỏi, dò hỏi xem ngồi ở ghé trên, là hòa thượng từ nơi nào đến? Không ai biết cả. Đến thỉnh giáo lão hòa thượng Vĩnh Minh, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói: Hôm nay có thánh nhân đến, chúc mừng quốc vương. Là người nào? Cổ Phật Nhiên Đăng. Là ai? Là vị hòa thượng ngồi trên ghé đầu. Tai rất to, mọi người không biết gọi ông là gì, bèn gọi ông là hòa thượng tai to, chính là ngài.

Ngay lúc đó nhà vua lập tức phái người đuổi theo, trên đường đi dò hỏi, vị hòa thượng đó đi về đâu. Đuổi kịp rồi, Ngài ngồi thiền ở trong một sơn động. Thân phận đã bộc lộ, Cổ Phật Nhiên Đăng, còn gì bằng nữa, mọi người đều quỳ ở đó lạy Ngài. Ngài nói một câu: “Di Đà nhiều chuyện”. Tức là nói Phật A Di Đà nhiều chuyện, đem thân phận của Ngài nói ra. Nói xong câu này, liền viên tịch, tức diệt độ. Mọi người suy nghĩ: “Di Đà nhiều chuyện”, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, trở về gấp rút báo cáo, Cổ Phật Nhiên Đăng diệt độ rồi, vẫn còn may, trong nước vẫn còn một vị Phật, Phật A Di Đà. Nhà vua vừa nghe nói, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh. Còn gì bằng! Vội vàng đi lạy Phật A Di Đà. Chưa kịp ra khỏi cửa, ở cửa đại điện, bên ngoài có người vào báo tin, vội vội vàng vàng, gần như sắp đụng ngã ông. Hỏi họ: Tại sao lại vội vàng như vậy, có chuyện gì? Đại sư Vĩnh Minh viên tịch rồi. Thân phận bộc lộ, đại sư Vĩnh Minh liền viên tịch. Cho nên mọi người biết được, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh.

Ngày nay chúng ta cũng nghe nói rất nhiều lời đồn, người này là Bồ Tát gì đó tái sanh, người kia là Phật gì đó tái sanh, sau khi nói xong, họ vẫn không đi. Các vị nên ghi nhớ, là giả, không phải thật. Người xưa lưu lại quy củ này. Tốt quá!

Có Phật, Bồ Tát, A La Hán tái sanh hay không? Có thật. Thân phận của họ vĩnh viễn không biết được. Có người để lộ thân phận, giống như Bồ Tát Di Lạc. Có người không để lộ thân phận, đến hay đi ta đều không biết được.

Chùa Quốc Thanh, núi Thiên Thai Hàn Sơn, Thập Đắc, thân phận bị bộc lộ, liền đi ngay, tìm lại cũng không thấy. Hòa thượng Phong Can thân phận bị bộc lộ, về sau liền không thấy, mất tích rồi. Hòa thượng Phong Can cũng là Phật A Di Đà tái sanh.

Chúng sanh có khổ có nạn, chư Phật Bồ Tát ứng hóa rất nhiều, ở nơi nào? Không biết được. Nam nữ già trẻ, mỗi ngành mỗi nghề đều có. Nếu như không có, nghiệp lực của chúng sanh có thể làm nổ tung trái đất. Có rất nhiều thánh hiền, ở lẫn lộn với mọi người, phước đức thiện lực của họ, hóa giải đại tai đại nạn. Tai nạn nhỏ, đó là không thể tránh khỏi. Cho nên pháp vận của Phật, vẫn còn chín nghìn năm.

Chúng ta học Phật, đối với Phật nhất định phải tôn trọng. Câu phía dưới, “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Chúng ta cung kính, thỉnh Phật trụ thế, không phải dùng cảm tình để mời, chấp chặt tình cảm là mời không đặng. Phật ở đời, vì sao? Là vì dạy học. Học sinh thật muốn học tập, thật sự làm theo lời dạy, Ngài liền ở lại đời. Không siêng năng học tập, Ngài không sẽ không ở lại.

Có một số chư Phật Bồ Tát, ở trong khoảng thời gian dài, lâu lâu lại hiện thân thông. Là ý gì? Nhắc nhở ta, khiến ta biết được thật sự có việc như vậy. Nhưng loại du hí thần thông này, không phải thường có. Thường xuyên có mọi người sẽ không thấy hiếm lạ. Lâu lâu, mấy trăm năm, mới có một lần như vậy. Nhắc nhở mọi người.

Trong đoạn kinh Bát Nhã này dạy chúng ta, chúng ta cần nghe theo lời của Phật dạy. Phật dạy chúng ta, đối với loài hữu tình nên “thường hoài từ nhẫn”, “hòa nhan ái ngữ”, khuyên bảo nhắc nhở, giúp đỡ mọi người. Cần dùng cái tâm như vậy, dùng thái độ như vậy. “Thường hoài từ nhẫn” là giữ tâm. “Hòa nhan ái ngữ” là thái độ. Nói về tâm thái, đây là tâm thái bình thường. Ngày nay tâm thái con người không bình thường, thường nghĩ đến tự tư tự lợi, biểu hiện ra là hại người lợi mình. Cho nên xã hội hỗn loạn, trái đất đột ngột biến đổi. Trên thực tế, không có gì không là tự làm tự chịu.

Bồ tát thực hành Bát Nhã Ba La Mật, chú trọng ở chữ “hành” này. Tâm Kinh câu đầu tiên cũng nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời”. Chữ hành này, ngày nay chúng ta nói là thực hành, đem trí tuệ bát nhã thực hành trong đời sống. Thực hành thế nào? Nên đem những gì Phật dạy cho chúng ta ở đây, chúng ta cần phải làm được.

“Thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu”. Đương nhiên phải có tâm, nếu không có tâm, sao có thể cười ra được.

“Tăng vô tần túc”. Câu này nghĩa là từ trước giờ không có thái độ bất thiện. Chúng ta nói nhau mày nhãn mặt, Bồ Tát từ trước giờ không có những biểu hiện này. Quý vị thường thấy ở họ, nhất định là cười vui, hoan hỷ. Quan trọng lắm! Học Phật bắt đầu từ đây. Làm sao biết bắt đầu từ đây? Quý vị xem, tự viện am đường, đều đặt Bồ Tát Di Lạc ở ngoài cổng lớn. Đó là ý gì? Quý vị muốn học Phật, muốn bước vào cửa Phật, thì phải học được giống như vậy. Người xưa có câu nói: “Trong tâm là tâm từ bi, hiển lộ ra ngoài là tướng hoan hỷ”. Đây là điều kiện đầu tiên để đệ tử Phật xử sự, đối nhân tiếp vật. Người xưa nói như vậy: “Sanh bình đẳng tâm, thành hỷ duyệt tướng”. Hai câu này là tán thán Bồ Tát Di Lạc. Ngài dạy cho chúng ta. Cho nên ở ngoài cổng, vừa bước vào là thấy Ngài đầu tiên. Đó chính là Phật pháp.

Sở dĩ phải như vậy, vì sao? Tiếp theo là nói tâm thái, nói về giữ ở tâm.

“Tâm ly uế trước”. Uế trước, là ngày nay nói là nhiễm ô. Tâm thanh tịnh, một mảy may nhiễm ô cũng không có.

“Chư căn thanh tịnh”. Chư căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, gọi là năm căn. Tâm thanh tịnh, căn liền thanh tịnh. Căn là nói từ thân, tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh.

“Bất nhiễm ly cấu”. Bất nhiễm là có từ thanh tịnh. Ly là xa lìa. Cấu là gì? Năm dục sáu trần, đây là vật bên ngoài. Năm dục là tài sắc danh thực thùy. Sáu trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Trong kinh Bát Nhã dạy chúng ta rằng: “Pháp còn phải xả”, đối với ý căn là pháp, đối với năm căn trước là sắc tướng. Pháp này là nói Phật pháp, đến Phật pháp còn phải xả, đều không nhiễm, “huống là phi pháp”. Phi pháp chính là năm dục sáu trần, những thứ này, trong đời sống hằng ngày của chúng ta, không thể lìa nó. Vậy Phật giáo lìa là ý gì? Là trong ý niệm không được có. Trên hình thức cần dùng đến nó, trong tâm không có. Vậy nên về hình thức phải biết vừa phải mà thôi, “tri túc thường lạc”. Nhất định không có tham cầu, nhất định không có chấp trước, đó là được tự tại.

Học Phật, Phật Bồ Tát, tâm địa của họ vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Đó là tâm Phật! Tâm Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Hành vi của Phật chính là “hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”. Tám chữ này, Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, hành vi của họ, cả sự nghiệp một đời họ tạo ra, tám chữ này là nói được hết rồi. Câu trước, “thường hoài từ nhẫn”, là giữ tâm. Nếu như có người hỏi Phật giáo là gì? Quý vị dùng bốn câu kệ này để trả lời, viên viên mãi mãi, một chút mảy may sai sót cũng không có. Phật giáo chính là “ư chư hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”. Đây chính là giáo dục của Phật đà.

“Tâm bất sân nhuế, nội vô hận kết”. Cần học! Cần siêng năng học. Nhất định trong tâm không được có oán hận. Vì sao vậy? Vì oán hận là phiền não, hơn nữa thuộc phiền não của sân nhuế, điều này có thể dẫn dắt quý vị đến địa ngục.

“Nội” là trong tâm, không có oán hận. “Kết” là cùng với tất cả oán hận của chúng sanh, nhớ hoài không quên, ý nghĩa của kết là như vậy. Đối với chúng sanh mà ta thích cũng có kết, đó là kết của tham luyến. Kết với oán thân trai chủ của ta, đây là kết của oán hận. Kết này nên đem nó mở ra, nên làm nó mất đi, không nên có cái kết này. Kết là bệnh, là nguồn gốc của ba độc.

Ái ngữ- “hòa nhan ái ngữ”. Ái ngữ là một trong tứ nhiếp pháp. Nhiếp là nhiếp thọ, là bốn phương pháp nhiếp thọ chúng sanh, đây là Phật dạy chúng ta. Hiện nay, người ta gọi là phương pháp giao tiếp công cộng. Tứ nhiếp pháp này chính là phương pháp giao tiếp của nhà Phật. Giao tiếp công cộng, phương pháp của giao tiếp, tiếp xúc với mọi người, Bồ tát thực hành đạo này.

Sáu Ba La Mật, dùng phương pháp nào để triển khai? Chính là tứ nhiếp pháp. Bồ thí cần dùng tứ nhiếp, trì giới cũng cần dùng tứ nhiếp, nhẫn nhục cũng là dùng tứ nhiếp. Sáu Ba La Mật đem nó thực hành trong đời sống, nhất định cần nắm chắc nguyên tắc này.

Tứ Nhiếp Pháp là: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đây chính là bốn phương pháp.

Năm 1999 tôi ở Singapore, chúng tôi đoàn kết chín tôn giáo, làm rất thành công. Singapore có một vị bộ trưởng tên là Tăng Sĩ Sanh, hình như hiện nay nghỉ rồi, cựu bộ trưởng, chúng tôi rất thân. Ông ấy hỏi tôi, ông nói: pháp sư Tịnh Không, ông dùng phương pháp gì, đem chín tôn giáo đoàn kết lại. Tôi nói, tôi không có phương pháp, phương pháp tôi dùng là của đức Phật dạy cho tôi. Lỗ tai của ông ấy liền dựng lên, phương pháp của đức Phật dạy ông, là pháp gì? Tứ nhiếp pháp.

Thế nào là tứ nhiếp pháp? Thứ nhất là bố thí, bố thí chính là tặng lễ vật, lễ vật nhiều người không trách. Người chưa đến, lễ vật cần đến trước, người ta sanh tâm hoan hỷ. Đây là điều đầu tiên của tứ nhiếp pháp. Chúng ta ở trong đời sống hàng ngày, nhân tình thế thái, nên hiểu cái này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiểu được, mọi lúc mọi nơi đều dùng phương pháp này.

Chín tôn giáo, mỗi tôn giáo chúng tôi đều biểu tặng một phần lễ vật, trong lễ vật chủ yếu nhất là chúng tôi tặng mười vạn tiền đài. Trong mỗi tôn giáo đều có sự nghiệp từ thiện, có người mở viện dưỡng lão, mở cô nhi viện, mở bệnh viện, mở trường học. Đạo Hồi còn mở lớp huấn luyện dạy nghề, một lớp bồi dưỡng, giúp đỡ người học có một nghề nuôi thân, có năng lực mưu sinh. Việc tốt lắm! Điều cần dùng tiền. Chúng tôi giúp họ làm sự nghiệp từ thiện, cho nên quý vị phải làm. Sau khi lễ vật gửi đến rồi, tiếp đó chúng tôi đến thăm viếng họ, thỉnh giáo với họ, học tập với họ. Thăm hỏi họ chính là ái ngữ, lời họ thích nghe. Ái ngữ không phải là ngọt ngào nịnh hót, mà thật sự có lợi cho họ. Lúc này quý vị cần nói với họ những gì? Điều này cần phải hiểu. Xã hội ngày nay, không còn ai ở trong đời sống hằng ngày có cảm giác an toàn, không có.

Đây là vấn đề rất lớn. Cho nên tiêu điểm nói chuyện của chúng tôi, là lời dạy dỗ của thần thánh, dạy dỗ của kinh điển, giáo dục tôn giáo, học tập qua lại. Giúp cho xã hội này hóa giải xung đột. Hy vọng chúng ta có thể góp một chút sức lực, lấy lại an định hòa bình, đây là giúp cho chính phủ. Xa hơn một chút, hóa giải được thiên tai. Nói chuyện đâu đó rõ ràng, chừng mực đều cần nên nắm vững. Rất hoan hỷ.

Tiếp theo là lợi hành. Lợi là lợi ích, tất cả những gì chúng ta làm, có lợi đối với họ, đối với họ có chỗ tốt đẹp, họ liền rất dễ chấp nhận. Lời nói của chúng ta dễ nghe đến mấy, việc chúng ta làm không có lợi với họ, người ta sẽ không qua lại với quý vị. Hành động của chúng ta, nhất định là đối với họ có lợi, đối với xã hội có lợi, đối với quốc gia có lợi, đối với thế giới có lợi, tất nhiên nên làm. Đây là thực hành “thường hoài từ nhân, khuyến dụ sách tấn”. Cần thật sự dùng hành động để làm.

“Đồng sự”, là khó nhất. Tôi với bạn làm cùng việc như nhau, bạn hoan hỷ, tôi cũng hoan hỷ. Phạm vi của đồng sự này rất lớn. Hàng sơ học, trong này cần thêm chú giải. Đồng sự là gì? Là cùng việc với thánh hiền, cùng việc của thần thánh, vậy thì không vấn đề gì. Nếu như người này thích đánh bạc, quý vị đồng sự với anh ta, ngày ngày theo anh ta đi đánh bạc, được hay không? Không được, cái này quá nguy hiểm, anh ta không phải làm việc tốt. Nhưng Bồ tát thật sự họ sẽ làm, họ muốn độ chúng sanh đó, độ người đó. Thích đánh bạc, thường theo anh ta đi đánh bạc, họ đi đánh bạc đều thắng được tiền, mọi người nhất định theo họ xin học hỏi, bạn có phương pháp cao minh gì, sao mỗi lần đánh đều thắng được tiền? Họ sẽ nói với quý vị, tôi niệm Phật, tôi tu thiền định, tôi có thần thông, mọi người đều đến học với họ. Là dùng phương pháp này, dẫn dắt người về chánh đạo. Không có năng lực như vậy, chúng ta đi, chúng ta không giữ được bản thân, khiến bản thân vùi vào trong cái tà ác này, đó là sai rồi. Cho nên cái này, nhất định cần cân bằng với trí tuệ cùng định lực của chính mình. Không có trí tuệ lớn như vậy, không có định lực lớn như vậy, việc này không thể được. Chúng ta chỉ có thể đồng sự, cùng làm việc thiện, không cùng làm việc ác. Thật sự là Phật Bồ tát, họ cùng làm việc ác với quý vị, tà ác họ đều cùng làm với quý vị. Mục đích giúp quý vị cải tà quy chánh, giúp quý vị bỏ ác làm lành. Cho nên Phật Bồ tát, không ai không hiện thân đến ba đường ác. Hiện thân đến ba đường ác, là cùng với ác đạo chúng sanh đồng sự. Hiện thân ở cõi trời, là cùng đồng sự với thiện nghiệp chúng sanh.

Ngày nay chúng ta nghiêng nặng về phía thiện, không dám hướng về tà ác, sợ bản thân vượt qua không nổi thử thách, điều này cần nên biết.

Bồ thí trong tứ nhiếp pháp, cùng với bố thí trong sáu ba la mật, ý nghĩa hoàn toàn không giống nhau, cần biết điều này. Bồ thí trong lục độ, mục đích là buông bỏ tâm tham của bản thân chúng ta. Dùng cách này khiến cho chúng ta, buông bỏ tâm tham đối với tất cả sự vật. Cho nên cắt đứt được tâm tham luyến rồi, bồ thí ba la mật trong lục độ liền viên mãn.

Bồ thí trong tứ nhiếp pháp, mục đích không ở chỗ này, là khiến cho đối phương sanh tâm hoan hỷ. Nhưng cũng cần chú ý không được khiến cho đối phương sanh ra phiền não tham ái. Cho nên bồ thí này, cần vừa phải mà thôi, không được nhiều quá, cũng không được quá nhỏ mọn. Cần có trí tuệ. Cho nên tứ nhiếp pháp là bồ tát thực hành trí tuệ, chính là thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Tùy thuận căn tánh chúng sanh, chính là quán sát căn cơ. Phật Bồ Tát ở thế gian giáo hóa chúng sanh, trên khế hợp với lý sở chúng của chư Phật, dưới khế hợp với căn cơ của chúng sanh, hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, điều này không dễ dàng.

Phật Bồ tát có tu có chứng, có thiên nhãn thông, có túc mệnh thông, có tha tâm thông. Rất dễ làm việc. Thiên nhãn thông, có thể nhìn thấy quá khứ của họ. Túc mệnh thông, biết được hành nghiệp của họ trong nhiều đời nhiều kiếp. Đời trước thân phận của họ như thế nào, họ học cái gì, họ làm nghề gì, Bồ tát đều biết được. Vì sao tất cả hữu tình chúng sanh, gặp Phật Bồ tát, thành tựu rất nhanh? Vì Phật Bồ tát dạy họ căn cơ, dựa theo căn tánh của quý vị, dạy cho quý vị phương pháp, y theo lời dạy mà làm, rất mau liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả.

Những thánh nhân này không còn ở tại thế gian. Hiện nay thế gian này, thầy giáo giỏi, thân hành ngôn giáo cũng không tẻ, nhưng chưa khai ngộ, chưa chứng quả. Họ quán sát căn cơ là bằng kinh nghiệm, thấy nhiều người rồi. Cho nên khế hợp căn cơ, thua tổ sư đại đức xưa kia rất nhiều. Chúng ta chỉ quán sát từ bên ngoài, không biết đời trước, đời trước nữa của họ, không biết. Bồ tát có thể nhìn thấy nhiều đời nhiều kiếp. Trong kinh nói, A La Hán có thể nhìn thấy năm trăm đời trước, năm trăm đời sau. Năng lực của Bồ tát thì càng mạnh.

Chư Phật Như Lai, nếu quý vị gặp được, là rất tốt số. Ngài biết được đời trước của quý vị, hành nghiệp nhiều đời nhiều kiếp. Dùng phương pháp giúp quý vị thành tựu, nhất định tốc độ rất nhanh, đồng thời quý vị tu học không phí công phu. Cùng với những gì quý vị học được từ vô lượng kiếp, có thể liên kết lại thành một. Những chuyện này, kinh điển nói đến rất nhiều rất nhiều.

“Nhi thiện ngôn úy dụ”. Thiện ngôn này là phương tiện thiện xảo, ngôn ngữ của trí tuệ thần thông. Đến an ủi quý vị, hiểu rõ quý vị.

“Sử sanh thân ái chi tâm”. Quý vị đối với thầy giáo chân thành cung kính, tự nhiên sẽ sanh ra tâm tôn sư trọng đạo.

“Y phụ ngã thọ đạo”, quý vị sẽ không rời bỏ họ, nhất định muốn cùng họ học tập, quý vị bị cảm động bởi họ. Thầy giáo đối với học sinh, học sinh thì nhiều, đối với mỗi học sinh, chừng mực đều không giống nhau. Vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau. Phật độ chúng sanh không phải một đời, nhiều đời nhiều kiếp !

Biết quý vị đời này có thể thành tựu, thì đối với quý vị quan tâm nhiều hơn một chút, vì quý vị vẫn còn nghiệp chướng, bản thân quý vị không thể kiên định tín tâm, nghiệp chướng chưa tiêu hết, chưa tiêu hết sẽ thế nào? Thì cần phải đền trả, không thể không đền trả. Tín tâm kiên định sẽ như thế nào? Tín tâm kiên định, có thể khiến khoản nợ tạm thời dừng lại, quý vị đến thế giới cực lạc làm Phật rồi, quay lại trả tiếp, đây là cao minh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quả báo ăn lúa mạch nuôi ngựa. Không lão phu tử ở nước Trần hết lương thực. Thánh hiền họ cũng phải đền trả. Nghiệp báo đời trước này vẫn hiện ra, đây cũng là nói cho chúng ta biết, nhân quả nghiệp báo không hề sai chạy. Không nên quay lưng lại với nhân quả, không ai có thể chạy thoát được nhân quả báo ứng. Thành Phật rồi cũng không thể, thiếu nợ người khác vẫn cần phải đền trả. Sau khi hiểu được rõ ràng những đạo lý này, tâm con người liền an định, tùy duyên sống qua ngày. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm chấp chặt đều dứt mất. Tâm định rồi.

Đoạn này nói nương tựa Phật học đạo, không phải một thủ đoạn, nếu quý vị cho rằng đây là một thủ đoạn, đó là sai. Phật Bồ tát trước giờ không giờ thủ đoạn, là tự nhiên, là chiêu cảm của trí tuệ đức hạnh.

Người khác không phục ta, là do trí tuệ đức hạnh của ta không đủ, đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai, tập khí nghiệp chướng của họ quá nặng, không có phước đức lớn như vậy. Nương tựa vào bậc thiện tri thức cần phải có phước báo! Trong kinh nói: “không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên”. Chúng ta gần gũi một vị thiện tri thức, cũng là thiện căn phước đức nhân duyên, ba cái đều đầy đủ. Nhân duyên là người giới thiệu, chúng ta cùng với thiện tri thức quen biết, nguyên nhân nào quen biết? Đây là nhân duyên. Sau khi quen biết, then chốt ở chỗ thiện căn phước đức của quý vị.

Thiện căn là gì? Tín. Ta đối với họ không hoài nghi, ta tín ngưỡng họ, ta bằng lòng theo họ học tập.

Phước đức là gì? Đối với họ cung kính, tôn kính. Kính là phước đức, phụng sự sư trưởng là kính, có tâm hiếu thuận, có tâm cung kính. Thầy giáo dạy quý vị, quý vị thật sự có thể hiểu được, có thể đạt được, quý vị tràn đầy pháp hỷ. Giống như trong kinh nói: “phiền não nhẹ, trí huệ lớn”. Sao ta có thể không vui được! Tất cả những việc vui sướng ở thế gian, quý vị có thể bỏ sạch sẽ. Vì sao vậy? Vì niềm vui này so với niềm vui kia lớn hơn. Đúng như lời người xưa nói: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Vị của thế gian không thể sánh với vị của pháp. Hơn nữa vị thế gian này, đó là tham luyến năm dục sáu trần, bên trong có tác dụng phụ rất nghiêm trọng, quả báo không thể tưởng tượng được. Bên trong vị của pháp, không có tác dụng phụ. Vui vô cùng, không có lúc dừng. Vấn đề ở chỗ nào? Bây giờ ta chưa thưởng thức được, không sai, ta chưa



thường thức được. Vì sao ta chưa thường thức được? Vì hai chữ “hiếu kính” này ta chưa làm được. Nếu như có đủ điều kiện của hai chữ này, thì ta có thể thường thức được. Đây chính là điều đại sư Ấn Quang nói, đối với thầy giáo có một phần thành kính, là ta đạt được một phần lợi ích. Trên thực tế, có phải thầy giáo muốn ta thành kính không? Không phải. Thầy giáo không cần ta thành kính, thành kính là tự bản thân ta. Bản thân quý vị là người có tâm thành kính, đó gọi là pháp khí. Ý nói là quý vị có đủ điều kiện, đón nhận pháp lớn của Như lai, quý vị có đủ điều kiện. Không có thành kính, quý vị không có đủ điều kiện này.

Thầy giáo tuy là mỗi ngày dạy dỗ ta, nhiệt tình dạy ta, ta nghe không vào. Lúc đến lớp, tâm hồn ở đâu đâu, trong lòng suy nghĩ lung tung. Hoài nghi lẫn lộn, vọng niệm lẫn lộn. Rốt cuộc, sau buổi học, cái gì cũng không đạt được, chỉ đạt được một chút hiểu biết tầm thường mà thôi.

Cho nên đầy đủ thành kính, là tự bản thân của ta. Có nền tảng để thành thánh thành hiền, có cội rễ này. Thầy giáo làm tăng thượng duyên cho ta, bản thân ta có gốc rễ, thầy giáo làm tăng thượng duyên cho ta. Có được tăng thượng duyên này, quý vị thành thánh thành hiền. Đạo lý là như vậy.

Vì sao đối với thầy giáo, không sanh được tâm thành kính? Đối với cha mẹ, không có tâm hiếu thuận. Cho nên chư vị nên nhớ, pháp thế xuất thế gian, quý vị đi xem những tôn giáo khác. Chúng tôi đã viết một cuốn sách nhỏ, Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Bên trong sưu tập mười tôn giáo, bên trong kinh điển nói luân lý, đạo đức, nhân quả, không có một tôn giáo nào không nói về hiếu đạo. Con người không có hiếu đạo là không có sư đạo.

Quan hệ giữa chúng ta và tôn giáo, ở Phật giáo lấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm chủ, ở các tôn giáo khác đều là lấy thần làm chủ. Bất hiếu với cha mẹ mà nói kính thần là giả dối. Tâm thái đó là như thế nào? Ngọt ngào nịnh hót. Ta kính thần, thần sẽ ban phước cho ta, có cái tâm như vậy.

Quý vị cần nên biết, một đời của quý vị, cha mẹ ban phước cho quý vị lớn nhất, vậy mà quý vị còn bất hiếu. Cho nên cái tâm lạy thần của quý vị, không phải là thật tâm, nó là giả. Chẳng những không tăng được phước, mà phước báo của quý vị còn mất đi, vì tâm của quý vị không ngay thẳng.

“Thần”. Người xưa đối với từ này giải thích rằng: thông minh chính trực tôn là thần. Quý vị đối với một người thông minh chính trực, dùng tâm thái bất thiện, mang theo tâm thái có mưu đồ, tiếp xúc với họ, đó là sỉ nhục họ. Họ không giáng tội cho quý vị coi như không tệ rồi. Họ còn ban phúc cho quý vị sao? Làm gì có đạo lý đó! Chúng ta phải hiểu lý cho rõ ràng sáng tỏ, hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đây gọi là chánh pháp, gọi là chánh hạnh.

Cho nên ý nghĩa từ “ái ngữ” rất sâu rất rộng. Nhất định phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ. Từ trong tâm, tâm chân thành phát ra ngoài. Yêu thương đối phương, quan tâm đối phương, chăm sóc đối phương. Đối phương có khó khăn, chân tình giúp họ giải quyết. Ở đức hạnh, giúp họ nâng cao. Cho nên cần phải học tập qua lại, lấy dài bù ngắn. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo, đều có chỗ tốt, đều có ưu điểm. Chúng ta cần nên học tập. Học tập qua lại, điểm tốt rất nhiều. Hiểu làm giữa tôn giáo sẽ được hóa giải, hóa giải mâu thuẫn, va chạm cũng hóa giải, điều này đối với an định hài hòa của xã hội, có giúp ích rất lớn. Tấm lòng của chúng ta, tự nhiên cũng mở ra. Chúng ta sẽ yêu mến tất cả các tôn giáo, yêu mến tất cả chúng sanh, tấm lòng mở rộng. So với trong Đệ Tử Quy nói: “hễ là người, đều phải thương”, lớn hơn rất nhiều.

Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói: “Hạ thanh tế ngữ nhuễn mỹ chi ngôn, thuận bị ý ngữ cố”. Đây là giải thích ái ngữ.

“Hạ thanh tế ngữ”. Hạ thanh, nghĩa là âm thanh không cần quá to quá lớn. Âm thanh thô bạo sẽ làm cho người ta giật mình. “Hạ thanh tế ngữ”, cũng không thể âm thanh quá nhỏ, nói người ta nghe không được. Điều này trong Đệ Tử Quy cũng có. Âm thanh cần tùy nghi, ở trong hoàn cảnh nào, trường hợp gì, âm thanh cần thích hợp. Ngôn ngữ tốt nhất nên chậm một chút, không cần nói quá nhanh. Chậm rãi giúp cho tâm ta an định.

Tôi thường nhắc đến đại sư Chương Gia, sự chậm rãi này là đại sư Chương Gia dạy. Tôi theo đại sư ba năm, mỗi tuần gặp mặt một lần. Chủ nhật không đi làm, là nhất định đến thăm đại sư. Ngôn hành cử chỉ đều rất chậm rãi, khiến chúng ta nghĩ đến trong giáo lý đại thừa có câu: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Ở đây chúng ta có một tấm hình của đại sư, chụp ngồi. Thật sự ngồi ở đâu, cũng giống y như vậy, như như bất động. Làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Quý vị ở cùng với đại sư, một mảy may khí sắc nóng vội cũng không có, quý vị bị ảnh hưởng bởi đại sư. Đại sư nói chuyện rất ít, âm thanh không lớn, khiến quý vị nghe được rất rõ ràng, động tác chậm rãi.

“Na già” là tiếng Phạn, là thí dụ. Na già nghĩa là gì? Là rỗng, là voi. Chúng ta chưa từng thấy rỗng, nhưng voi đã từng thấy qua. Quý vị thấy voi rất thận trọng, không hề có chút nôn nóng nào, đều là chậm chậm.

Phật Bồ Tát là cao nhân xuất thế gian, ngôn hành cử chỉ giống như voi, không giống người đời. Người đời anh hùng hào kiệt, đều là rỗng đi hổ bước. Không giống như vậy, đó là uy đức. Phật Bồ Tát khi quý vị tiếp xúc với họ, là an tường, là thân giáo.

Câu phía sau, “thuận bị ý ngữ cố”. Thuận này bên trong cần có trí tuệ. Đối phương học Phật, học lời dạy dỗ của thánh hiền, thì không có vấn đề gì. Nếu như họ không phải vậy, họ học rất nhiều những pháp bất thiện của thế gian, chúng ta không được tùy

thuận. Muốn tùy thuận, phải có trí tuệ cao, có phương tiện thiện xảo. Phật Bồ Tát có thể làm, lời này là nói đối với Bồ Tát. Cho nên chúng ta hằng thuận chúng sanh là có chừng mực.

“Khuyến dụ” là khuyến khích, vỗ về, vì chúng sanh “khai Phật tri kiến”. Khai này là khuyến bảo, là chỉ rõ, nó thuộc về ngôn giáo. Giảng kinh dạy học, đây là việc tốt. Nhất là hiện nay chúng ta sử dụng kỹ thuật cao, mạng internet quốc tế, truyền hình vệ tinh. Có thể cùng toàn thế giới, với những chúng sanh có duyên ở khác khu vực, cùng nhau học tập. Đem những gì bản thân tâm đắc trong học tập, thành tựu được, cùng chia sẻ với mọi người. Đem kinh nghiệm trong học tập, nêu ra cho mọi người tham khảo, đây là việc tốt. Đều là những gì ở đây đang nói về khai Phật tri kiến.

Câu thứ hai, “thị Phật tri kiến”, đây là thân giáo. Nghĩa là gì? Chúng ta làm ra, họ nhìn thấy rồi. Xã hội ngày nay khó khăn nhất là, không ai nhìn thấy phong thái mẫu mực của bậc thánh hiền. Có nói nhiều, người khác cũng không tin, vậy phải làm sao? Nói rồi, thì cần phải làm cho được. Không nên cầu người khác. Cầu người khác, không tin tưởng được. Người khác không chịu làm đâu. Việc này chỉ được cầu chính mình, người khác không làm, ta làm, tự thân ta làm ra. Ta đem 113 việc trong Đệ tử quy, đều thực hành trong đời sống hàng ngày. Tuy quý vị không phải là thánh nhân, người khác nhìn vào, có một chút giống thánh nhân. Học theo thánh nhân, nhất định quý vị sẽ thành thánh nhân. Vì sao vậy? Vì ở quý vị có hình ảnh như vậy.

Nếu như hành vi của chúng ta, trong sinh hoạt hàng ngày, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, trái ngược với Đệ tử quy, những gì quý vị nói, có người tin không? Những thứ quý vị dạy, có người bằng lòng tiếp nhận không? Họ không thể.

Vì sao đứrc Phật Thích Ca Mâu Ni dạy thành công, Khổng tử dạy thành công, còn chúng ta dạy lại thất bại, nguyên nhân là gì? Phật Thích Ca, Khổng tử họ làm được. Trước tiên phải làm được, sau đó mới nói, người ta sẽ tin, và cũng bằng lòng học theo.

Ngày nay chúng ta đọc xong những kinh điển này, có thể nói, có thể giảng, cũng có thể viết. Giảng đến hoa trời rơi xuống, ngang bằng kinh điển, cũng không ai tin, không ai bằng lòng học theo. Vì sao vậy? Vì quý vị không làm được. Việc vừa ý thì còn tham luyến, việc không thích còn tức giận, đây không phải là thật. Cho nên bản thân chúng ta nên suy nghĩ nhiều một chút, dạy học nếu muốn thành tựu, không thể không học thánh hiền.

Ngày nay muốn công hiến đối với xã hội, không có cách nào khác, chỉ có thể là từ chính bản thân làm nên. Không thể cảm hóa người xung quanh, thì ngày ngày cần phản tỉnh, ngày ngày cần sám hối, ngày ngày cần sửa đổi. Kinh nghiệm của bậc đại đức xưa kia, trong ba năm, có thể cảm động được người khác. Đoàn thể này của quý vị, ai ai cũng làm được như vậy, thì đoàn thể này đồng tâm đồng đức.

Cho nên khiến chúng ta nghĩ đến, xưa kia, tự viện am đường quy mô nhỏ, ở Trung Quốc có ở khắp nơi. Tính chất của nó là gì? Ngày nay nói là trường chuyên khoa, nó không phải chùa đại tông lâm, chùa đại tông lâm là trường đại học, bên trong rất nhiều môn học.

Ở Trung Quốc rất nhiều nông thôn, thị trấn, quý vị xem chùa nhỏ, người ở không nhiều, họ chuyên tu một môn, chuyên khoa. Chuyên khoa chính là hình mẫu tốt cho mọi người, quý vị đừng xem thường chùa nhỏ đó. Ngày nay đương nhiên nó biến chất rồi, lúc trước là nghiên cứu một môn một, một bộ kinh, một pháp môn. Chùa nhỏ này ở đó, đối với đời sống trong vùng, sanh ra rất nhiều ảnh hưởng. Là điển hình cho mọi người xử sự làm người, nương theo người tu hành đó. Nhân dân địa phương nếu phát sanh tranh chấp, nhắc đến người tu hành, tâm mọi người liền bình lặng, rất ngại nói tiếp. Ví dụ tranh nhau, rất ngại tranh. Đây là gì? Là sức cảm hóa. Trong vô hình, đã hóa giải rất nhiều vấn đề trong xã hội. Khiến cho nơi ấy, khiến cho xã hội này, đi theo con đường thiện lương, nó sẽ không biến thành tà ác. Ngày nay vì không ai dạy, xã hội mới biến thành thế này.

Trước đây thầy Phương từng nói với tôi, lúc còn trẻ ông học tại Mỹ, lấy được bằng tiến sĩ triết học ở Mỹ, cũng ở Mỹ dạy học nhiều năm, lúc chiến tranh mới quay lại Trung Quốc. Ông khen ngợi nước Mỹ, con người nước Mỹ lúc đó có chánh nghĩa. Sau thế chiến thứ II, nước Mỹ biến đổi. Nguyên nhân biến đổi này là gì? Thầy nói tôi: kỹ thuật khoa học phát triển trình tự quá nhanh. Điều này đối với phương diện xã hội có liên quan không? Có liên quan. Đặc biệt là truyền thông. Lúc đó, 60 năm trước, hình như có mạng internet, rất ít, chưa nghe qua. Truyền hình thì rất phổ biến, lúc đó là đen trắng không có màu. Thầy nói cho tôi biết, sau thế chiến thứ II, nước Mỹ là cường quốc số một trên thế giới, quân đội nước Mỹ bước lên đỉnh cao. Trên thế giới, quốc gia càng mạnh, quốc gia càng lớn, trong lịch sử vẫn có diệt vong. La mã cũng mất nước mà. Tương lai nước Mỹ mất nước, nhân tố thứ nhất là gì? Không ai nghĩ ra. Thầy Phương nói là truyền hình. Nước Mỹ tương lai mất nước, suy yếu, nhân tố đầu tiên chính là truyền hình. Bản thân truyền hình không có thiện ác, nó là trung lập. Vấn đề là ở đâu? Là nội dung nó phát ra. Quý vị xem nội dung mặt xấu mà nó phát ra, là bạo lực tình dục, sát đạo dâm vọng. Ngày ngày phát những thứ này, khiến người ta xem mỗi ngày, không đáng sợ ư?

Lúc không có thứ này, trước khi chưa phát minh ra nó, người Mỹ rất thiện lương. Sau khi phát minh ra cái này, một số người kinh doanh, vì muốn lôi kéo câu khách, không trừ thủ đoạn, dùng những thứ bạo lực, tình dục cảm dỗ, kích thích những tật xấu của nhân loại. Nó không phải thiện, nó là ác. Điều này rất đáng sợ. Lúc đó thầy nói cho tôi biết, nếu như dùng công cụ này để phát triển Phật pháp, phát triển văn hóa truyền thống, thì tốt biết bao! Khi đó chúng tôi là thanh niên hai mươi tuổi, nghe thầy nói, không dám tưởng tượng. Vì sao vậy? Vì điều này đòi hỏi quá cao, chúng tôi làm

gì có năng lực đó. Nhưng lời này của thầy không phải nói một lần, nói rất nhiều lần, cho nên chúng tôi ghi nhớ rất sâu sắc. Vì những thứ này, cho chúng ta những mặt xấu tin tức, đối với việc tu học của chúng ta có trở ngại lớn. Phương pháp chúng tôi loại bỏ nó, là không xem. Tôi ít nhất năm mươi năm rồi không xem truyền hình. Truyền hình, phát thanh, báo, tạp chí đều không tiếp xúc. Mỗi ngày đọc sách của thánh hiền. “Thượng hữu cổ nhân”, làm bạn với người xưa, giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình.

Mỗi ngày quý vị đón xem những thứ đó, tôi nói thật lòng với chư vị, tôi ngần không được cảm dỗ. Quý vị có bản lĩnh lớn cỡ nào, sau khi xem xong, có thể như như bất động chăng? Đừng tự lừa dối bản thân mình, người khác lừa quý vị, còn chấp nhận được, tự mình lừa mình, không ai thông cảm cho quý vị được. Cho nên, trừ những kinh giáo mà bản thân học tập, ngoài ra không tiếp xúc. Tôi có khoản ba mươi năm, hai, ba mươi năm. Tôi đọc những thứ này, phạm vi càng lúc càng ít. Trong thời gian này, hoặc là vài tháng, hoặc là hai ba năm, tôi giảng bộ kinh này, những gì tôi xem, toàn là những thứ có liên quan với bộ kinh này. Những gì không liên quan, không xem. Tâm ta mới có thể chuyên chú, mới có chỗ hiểu được. Nếu như xem nhiều, xem lung tung, thì những gì quý vị tu học sẽ biến thành thường thức. Nói cho quý vị biết, không có trí tuệ. Tâm chỉ cần loạn, trí tuệ sẽ không còn, bản thân cần phải có thể nắm giữ được. Đây đều là thuộc về nhãn, quý vị có thể nhãn qua được. Với bản thân lúc này, chúng tôi giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ, đối với bộ Kinh Vô Lượng Thọ, những gì không có liên quan, đều buông bỏ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hiện nay tôi mỗi ngày, giảng bốn giờ đồng hồ, đọc bốn giờ đồng hồ. Những thời gian khác, niệm Phật, lay Phật. Đây là vận động đối với thân thể.

Đoàn kết tôn giáo trên thế giới, những vận động hòa bình hóa giải xung đột, tôi cũng dừng lại ở đây. Năm nay liên hợp quốc, hội Phật giáo thế giới vẫn còn hoạt động này, tôi tham gia lần cuối cùng. Sau khi hoạt động này kết thúc, tất cả hoạt động đều không tham gia nữa. Tuổi lớn rồi, một lòng một dạ cầu sanh tịnh độ mới quan trọng! Những việc khác đều không quan trọng.

Rất nhiều năm qua, tôi ở trên thế giới, những quan hệ này đều rất tốt. Hy vọng những người trẻ tuổi, quý vị thế hệ sau, cần tiếp tục duy trì. Đường đã mở rồi, quý vị cần nên phát tâm, phát nguyện. Vì thế giới này, vì chúng sanh khổ nạn góp một phần sức lực. Không đủ năng lực, cần cố gắng học hỏi. Mười năm sau, sẽ gánh vác được trách nhiệm tục Phật huệ mạng. Sứ mệnh duy trì tuyệt học của thánh hiền, ở trên người của quý vị. Tôi làm được cái gì, đều đã làm rồi. Quý vị làm tiếp, khó khăn sẽ không nhiều, khó khăn không ở bên ngoài, hoàn toàn ở sự phát tâm của chính quý vị. Nếu như quý vị thật sự phát tâm bồ đề, đối với chư hữu tình “thường hoài từ nhẫn”, tôi tin rằng, quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió.

Bên trong có tâm bồ đề, bên ngoài có chư Phật Như Lai gia trì, có long thiên hộ pháp ủng hộ, thành tựu của quý vị sẽ vượt xa tôi rất nhiều, đây là điều chúng tôi sẽ rất vui khi nhìn thấy.

Thế giới nếu không thể hòa hợp, chúng sanh sẽ rất khổ. Thiện pháp thế xuất thế gian, đều không có biện pháp gây dựng. Chúng ta nên suy nghĩ nhiều về phương diện này, sẽ kích thích tâm đạo của chính mình. Từ nơi này, sẽ sanh ra trí tuệ, sanh ra can đảm. Bắt đầu từ bản thân, bắt đầu từ đạo tràng này của chính mình. Đạo tràng của chúng ta, bên ngoài nhìn vào không tệ. Bên trong, là một nắm cát rời, không đoàn kết. Tự bản thân cần cố gắng suy nghĩ.

Cửa Phật đối với mọi người không tệ, Phật tử tại gia cúng dường không điều kiện. Mục đích là hy vọng quý vị an tâm học đạo, sau này khai ngộ chứng quả, giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta không làm được, thì sẽ giống như người xưa nói: “một hạt gạo thí chủ, lớn như núi tu di, đời này không thành đạo, mang lông đội sừng trả”. Câu nói này của đại đức tổ sư, có phải là đang nói với ta? Thật sự phải chịu trách nhiệm. Nên dùng câu này khuyến khích cho chính mình.

Học Phật, chúng ta chỉ có hai con đường. Một là thành Phật, hai là đọa tam đồ. Chúng ta đi về đường nào, trong tâm cần phải tường tận, rõ ràng.

Dưới cùng, “sách tấn giả, miễn chi sử tiến”. Khuyến khích, khuyến khích họ, giúp họ tiến bộ. “Tức thường vân chi xúc tiến”, cùng với những gì hôm nay nói về xúc tiến, ý nghĩa giống nhau. Người xưa rất hay dùng hai từ sách tấn, người bây giờ dùng từ xúc tiến.

“Khiến cho chúng sanh ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến”. Đây là mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp. Ngộ là khai ngộ, nhập là chứng quả. Mục tiêu thứ nhất là giúp người khác khai ngộ, thật sự giác ngộ. Mục đích cuối cùng là giúp ta chứng quả. Chứng quả của Tịnh Tông, chính là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hơn nữa như thế nào? Quyết định muốn vãng sanh, quyết định được vãng sanh. Không được vãng sanh, là chúng ta có tội. Thứ nhất là có lỗi với chính mình, đời này quý vị có đầy đủ nhân duyên, vì sao không được vãng sanh? Đó chính là không đủ thiện căn phước đức.

Thiện căn là gì? Là tín nguyện. Ta không có chánh tín, không có nguyện vọng mạnh mẽ. Phước đức là thực hành, bản thân chúng ta giải đãi biếng lười, không có thực hành.

Trong này nhân tố rất nhiều cũng rất phức tạp. Người trẻ tuổi thời nay chạy theo cái viễn vông, muốn thật tốt, muốn thật nhanh, đặc biệt không biết lúc nên quay lại. Người xưa nói: “dục tốc tắc bất đạt”. Không tin lời dạy bảo của những bậc thánh hiền.

Nhìn thấy người khác làm như thế nào, liền nghĩ đến chính ta đương nhiên cũng sẽ làm như vậy. Người khác đi sai đường, mình đi theo cũng sẽ sai đường, khi quay đầu lại thì đã không còn kịp nữa.

Học viện của chúng ta trong mười năm nay, nếu như mỗi học sinh đều là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì hôm nay qua mười năm, mọi người đều có thành tựu. Học viện sẽ có một hàng mười mấy, hai mươi giáo viên. Tôi từng nói rằng, nếu như có một hàng mười mấy giáo viên, học viện liền có thể chính thức chiêu sinh, có thể mở trường. Kỳ vọng của chính phủ đối với chúng ta, là hy vọng chúng ta mở trường. Chính chúng ta cũng hy vọng, nhưng không có giáo viên. Mở trường thì dễ, nhưng ai đến dạy? Cho nên đây là vấn đề hiện thực, bày trước mặt chúng ta. Chúng ta hy vọng, kết thúc mười năm không phải trôi qua vô ích. Mười năm này, những dạy dỗ cốt lõi, nên cố gắng ghi nhớ. Mười năm tới, không được trải qua như thế này. Trải qua như vậy Phật giáo sẽ diệt vong, mất trong tay của chúng ta. Kì thật, sự việc không đến nỗi khó khăn như vậy. Dùng phương pháp gì có thể cứu chính mình, cứu học viện Tịnh Tông, cứu Phật pháp? Hai câu phía dưới: “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Hai câu này là kinh văn. Hai câu này nếu như chúng ta để trong tâm, thật sự có thể làm được, thì mười năm sau chắc sẽ thành công.

Chúng ta nên tìm lại tâm chân thành của chính mình. Tâm của chúng ta ngày nay là giả dối, không chân thành. Chúng ta không biết cung kính, cống cao ngã mạn, cho mình là hơn. Mỗi người đều cho mình là hơn, không tôn trọng người khác, cho nên là một chậu cát rời.

Quý vị cho rằng mình đúng, cũng không làm được. Thật sự có đức hạnh, trí tuệ, học vấn, quý vị thử làm được như vậy cho mọi người xem. Nếu thật sự có người làm được như vậy, thì sẽ cảm hóa được tất cả.

Quý vị hy vọng tôi thường ở lại nơi này, tôi có thể thường ở lại đây hay không, bản thân tôi không làm chủ được. Tùy duyên qua ngày, ở đâu có duyên, thì đến nơi đó. Thế nào là có duyên? Nơi nào có người chịu thật hành. Quý vị ở đây không chịu nghe lời, ở nơi khác nếu như có người biết nghe lời, thì tôi sẽ đến nơi đó. Những chuyện này, không phải việc của cảm tình, cảm tình sẽ làm hư chuyện. Việc này là việc của lý trí, không phải cảm tình.

Hoàn cảnh tu học ở đây tốt, các nơi trên thế giới còn có người tu hành chân chính. Mời những người tu hành chân chính này đến ở một nơi cộng tu. Là việc tốt! Chúng ta tôn trọng, cúng dường, hộ trì. Chúng ta tuyên dương chánh pháp. Tôi vẫn có thể làm được một chút việc như vậy. Hy vọng các học sinh khuyến khích qua lại. Phật Bồ Tát đang trông chờ, trông mong chúng ta quay đầu là bờ, trông mong chúng ta buông bỏ lợi ích cá nhân. Vì chánh pháp, vì chúng sanh khổ nạn, mà ra sức cống hiến. Ra sức

cống hiến là thành tựu chính mình. Nên bắt đầu từ hai câu này, hai câu này nếu như không có đức hạnh, thì làm không được.

“Tự khiêm viết cung, tôn nhân chi đức viết kính”. Điều này cần nên học. Chúng ta đều biết, khiêm nhường cung kính là việc tốt, là mỹ đức, hơn nữa đây là tánh đức. Tự tánh vốn là khiêm nhường, là cung kính. Chỉ là chúng ta quên mất tánh đức, mê rồi. Mê như thế nào? Mê trong thất tình ngũ dục, mê trong tự tư tự lợi. Tánh đức của ta nó là chân thật, nó vĩnh viễn sẽ không mất đi.

Phật Bồ Tát chỉ dạy, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Con người khi đã giác ngộ, thì những cái thất tình ngũ dục, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tất cả đều không còn. Vì sao vậy? Vì nó không thật. Lúc mê thì có, giác ngộ rồi sẽ không còn. Đức tánh hiếu kính tôn sư, lúc ngộ tự nhiên hiển lộ ra. Là chân thành, không phải giả dối. Tâm thái có thể nhận sự dạy bảo, nghĩa là có thể tiếp nhận sự giáo dục. Có thể hiểu được việc dạy học. Có thể đem những điều chính mình học được, hoàn toàn vận dụng vào trong đời sống. Đây chính là “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”.

Trong pháp đại thừa thường nói: “Pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm”. Trước đây tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi: “hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Quý vị không học, sẽ không có được. Sau khi học rồi, mới thật sự biết được. Đây chính là hưởng thụ lớn nhất của đời người.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta chỉ học đến đây. Buổi học sau, bắt đầu từ câu “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”.

**Hết tập 291**